

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2021

V/v : "Ly hôn, nuôi con chung"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và ông Ngô Văn Minh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui, Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11/6/2021 về việc kiện xin ly hôn và tranh chấp việc nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXX-ST ngày 05/8/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H , sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Thanh H1 , sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Thanh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường hay xảy ra cãi chửi nhau, anh H1 đánh đập, sỉ nhục chị thường xuyên. Gia đình và bạn bè đã động viên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh H1 thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin ly hôn anh H1.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đỗ Lê Lan A , sinh ngày 19/8/2010 và Đỗ Thành Đ , sinh ngày 24/12/2007. Cả hai cháu Lan A và cháu Đ đang ở cùng chị.

Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, anh H1 trình bày: Về điều kiện, thời gian kết hôn như chị H trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh xác định vợ chồng không hợp tính tình, không đồng cảm trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mặc dù đã được gia đình, bạn bè động viên khuyên bảo nhiều lần. Tuy vậy, anh không đồng ý ly hôn vì anh mong muốn các con luôn có bố có mẹ.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đỗ Lê Lan A , sinh ngày 19/8/2010 và Đỗ Thành Đ , sinh ngày 24/12/2007. Cả hai cháu hiện đang ở cùng chị H. Nếu các cháu muốn ở với ai thì anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Chủ tọa công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của chị H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

- Chị H xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Hà; xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung là Đỗ Lê Lan A , sinh ngày 19/8/2010 và Đỗ Thành Đ , sinh ngày 24/12/2007, chị tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung; chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Anh H1 xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh không còn tình cảm với chị H, anh đồng ý ly hôn chị H; ai nuôi con anh cũng nhất trí và đề nghị ai nuôi thì nuôi cả hai con chung là cháu Đỗ Lê Lan A và cháu Đỗ Thành Đ ; anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị H được ly hôn anh H1; giao cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu Đỗ Lê Lan A , sinh ngày 19/8/2010 và Đỗ Thành Đ , sinh ngày 24/12/2007 cho đến khi mỗi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung;

các đương sự đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung; chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

1/ *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên toà:* Chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt chị. Căn cứ khoản 15 Điều 70; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

2/ *Xét về quan hệ vợ chồng:* Chị Lê Thị H và anh Đỗ Thanh H1 kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương, là hôn nhân hợp pháp. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh H1, anh H1 đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, cãi nhau, không đồng cảm trong cuộc sống và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; tại buổi hòa giải ngày 30/7/2021, anh xác định không tha thiết níu kéo chị H nhưng anh không đồng ý ly hôn vì các con; tại phiên toà, anh xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh không còn tình cảm với chị H, anh đồng ý ly hôn. Chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn anh H1. Cháu Đỗ Thành Đ là con anh chị cũng xác định anh H1, chị H có đánh cãi nhau. Qua ông Đỗ Thanh T là bố đẻ anh H1 cung cấp: Vợ chồng anh H1 chị H bất đồng quan điểm sống, xảy ra to tiếng, xô sát, đánh chửi nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H1 thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp.

3/ *Về con chung:* Chị H và anh H1 có hai con chung là Đỗ Lê Lan A, sinh ngày 19/8/2010 và Đỗ Thành Đ, sinh ngày 24/12/2007. Chị H xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung, thu nhập bình quân của chị H 10.000.000đồng/tháng; anh H1 để tùy ý hai cháu Đỗ Lê Lan A và cháu Đỗ Thành Đ muốn ở cùng ai thì anh cũng đồng ý và nếu ai nuôi thì nuôi cả hai cháu; cả hai cháu Đỗ Lê Lan A và cháu Đỗ Thành Đ đều có ý kiến muốn được ở cùng chị H. Xét thấy giao cả hai cháu Đỗ Lê Lan A và cháu Đỗ Thành Đ cho chị H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của chị H và anh H1, phù hợp ý nguyện của cả hai cháu Lan A và cháu Đ là muốn ở cùng chị H, phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

4/ *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị H và anh H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

6/ *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Khoản 15 Điều 70; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 39 Bộ luật dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Đỗ Thanh H1 .

3/ Về quan hệ con chung: Giao cả hai cháu Đỗ Lê Lan A , sinh ngày 19/8/2010 và Đỗ Thành Đ , sinh ngày 24/12/2007 cho chị H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi mỗi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

4/ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/0001796 ngày 09 tháng 6 năm 2021.

5/ Về quyền kháng cáo: Anh H1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng Tòa án..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung